

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:186/2017/HSST

Ngày: 28/11/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT-TỈNH LÂM ĐỒNG**

-Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đoàn Thị Tuyết Nga.

Các Hội thẩm nhân dân:

1- Ông Trương Minh Thọ

2- Ông Ha Tông

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hằng- là thư ký của Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Văn Kiên- Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 181/2017/HSST ngày 03 tháng 11 năm 2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: Trần Thanh L - Tên gọi khác: Không. Sinh năm: 1974. Nơi sinh: Lâm Đồng.

HKTT: Đường N, Phường D, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Chỗ ở: Đường N, Phường D, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Quốc tịch: Việt Nam - Dân tộc: Kinh - Tôn giáo: Thiên Chúa.

Học vấn: Không biết chữ. Nghề nghiệp: Thợ hồ.

Con ông: Không rõ. Con bà: Lê Thị Đ. Sinh năm 1953. Nơi cư trú: Đường N, Phường D, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Gia đình có 02 anh em ruột, lớn nhất sinh năm 1971, nhỏ nhất là bị cáo.

Vợ: Lê Thị Thu H, sinh 1978, đã ly hôn không rõ địa chỉ.

Có 03 người con, lớn nhất sinh năm 1995, nhỏ nhất sinh năm 2000.

Tiền án; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt ngày 12/9/2017 hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thành phố Đà Lạt. Có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Anh Đỗ Phú T, sinh ngày: 10/03/1968. Địa chỉ: Đường H, Phường D, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1986. Địa chỉ: Đường N, phường I, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt tại phiên tòa.

NHẬN THẤY:

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Do hay đi làm ngang qua nghĩa trang D, Phường E, thành phố Đ nên Trần Thanh L thấy ở phần mộ của ông Đỗ Phú H là ông nội của anh Đỗ Phú T có trồng hai cây lai nhật nên L nảy sinh ý định trộm cắp hai cây trên. Thực hiện ý định trên khoảng 23^h ngày 26/02/2017 L mang theo xẻng đến phần mộ trên đào hai cây lai nhật và mang về nhà mình ở Đường N, Phường D, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng cất giấu. Đến ngày 27/02/2017 L bán hai cây lai nhật cho anh Nguyễn Ngọc T với giá 3.000.000^d. Sau khi phát hiện mất hai cây lai nhật, anh T đi tìm và biết anh T đang quản lý hai cây trên nên đã trình báo cơ quan Công an. Cơ quan Công an đã thu giữ tài sản và mời Trần Thanh L lên làm việc, tại cơ quan điều tra L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tang vật thu giữ: 02 gốc lai nhật cao 120cm, đường kính gốc 50cm.

Bị hại là anh Đỗ Phú T, sinh ngày: 10/03/1968. Trú tại đường H, Phường D, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng bị mất 02 gốc lai nhật cao 120cm, đường kính gốc 50cm. Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Đ xác định hai gốc lai nhật trên trị giá là 10.000.000^d. Cơ quan CSĐT Công an thành phố Đ đã thu hồi tài sản trả lại cho anh T, anh T không có yêu cầu bồi thường gì thêm.

Tại bản cáo trạng số: 182/CT-VKS ngày 01/11/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ truy tố bị cáo về tội: “*Trộm cắp tài sản*”, theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự;

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi như cáo trạng đã truy tố và không có khiếu nại gì về nội dung cáo trạng.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên cáo trạng đã truy tố bị cáo về tội “*Trộm cắp tài sản*”, theo quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị tuyên bố bị cáo Trần Thanh L phạm tội “*Trộm*

cắp tài sản”, đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm h, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo từ 9 đến 12 tháng tù. Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có đơn xin xét xử vắng mặt, không có yêu cầu bị cáo bồi thường gì khác nên không đề cập. Về vật chứng đã xử lý không đề cập.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo;

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa bị cáo Trần Thanh L khai nhận vì mục đích tư lợi, khoảng 23^h ngày 26/02/2017 Trần Thanh L đã trộm cắp của anh Đỗ Phú T 02 gốc lái nhật cao 120cm, đường kính gốc 50cm tại phần mộ ông nội của anh Đỗ Phú T ở nghĩa trang D, Phường E, thành phố Đ mang về trồng, do anh Minh hỏi mua, bị cáo đồng ý bán nên anh Minh gọi cho anh T đến mua, bị cáo đã bán bán cho anh T được 3.000.000đ. Xét lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận Trần Thanh L đã trộm cắp 02 cây lái nhật cao 120cm, đường kính gốc 50cm tại phần mộ ông nội của anh Đỗ Phú T ở nghĩa trang D, Phường E, thành phố Đ, hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Đ xác định hai gốc lái nhật trên trị giá là 10.000.000^d. Hành vi của bị cáo Trần Thanh L đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt truy tố bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét tính chất hành vi phạm tội của bị cáo là liều lĩnh, táo bạo, xem thường pháp luật, bản thân bị cáo nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản thuộc sở hữu của người khác là vi phạm pháp luật, song vì tư lợi bị cáo vẫn cố ý thực hiện, việc bị phát hiện và bị bắt giữ là ngoài ý muốn của bị cáo. Hành vi của bị cáo không những đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, mà còn gây mất an toàn trật tự tại địa phương, xét thấy cần thiết phải xử phạt bị cáo nghiêm minh đúng với tính chất, mức độ hành vi mà bị cáo gây ra mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung, nên áp dụng hình phạt tù có thời hạn để xử phạt đối với bị cáo theo như đề nghị của Đại diện viện kiểm sát

Tuy nhiên xét thấy bị cáo tại phiên tòa cũng như trong quá trình điều tra thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nên cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm h, p khoản 1, Điều 46 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo đang bị tạm giam, nên tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo Thi hành án.

Trong vụ án này có anh Nguyễn Ngọc T là người mua hai cây lái nhật mà bị cáo trộm cắp được, tuy nhiên khi mua anh T không biết đó là tài sản do bị cáo phạm tội mà có nên không có cơ sở để xử lý hình sự.

Về tang vật vụ án: Cơ quan CSĐT Công an thành phố Đ thu giữ: 02 gốc lái nhật cao 120cm, đường kính gốc 50cm, đã trả cho người bị hại.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có đơn xin xét xử vắng mặt và không có yêu cầu bị cáo bồi thường gì khác nên không đề cập.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1-Tuyên bố bị cáo Trần Thanh L phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”

-Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm h, p khoản 1 Điều 46; Điều 33 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Trần Thanh L 09 (Chín) tháng tù thời hạn tù tính từ ngày 12/9/2017.

-Áp dụng điều 79, 228 Bộ luật tố tụng Hình sự;

Quyết định tạm giam các bị cáo Trần Thanh L để đảm bảo thi hành án .

2- Về án Phí: Áp dụng khoản 2 Điều 99 Bộ luật Tố tụng Hình sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Trần Thanh L phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án bị cáo được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Riêng người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án./.

Nơi nhận:

- Toà án; VKS tỉnh Lâm Đồng;
- VKS thành phố Đ;
- Công an thành phố Đ;
- THA thành phố Đ;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- BP theo dõi THA phạt tù;
- Lưu.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

(Đã ký tên và đóng dấu)

Đoàn Thị Tuyết Nga

